

Tăng tỷ trọng

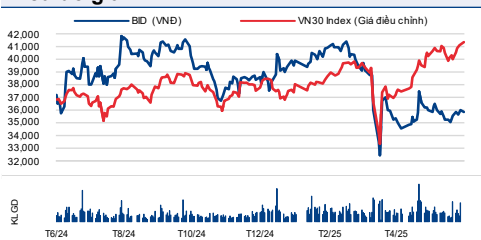
Giá mục tiêu: VNĐ42,500

Tiềm năng tăng/giảm: 18.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/6/2025)	35,850
Mã Bloomberg	BID VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	32,450-41,816
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	35,883
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	247,257
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	9,433
Slg CP lưu hành (tr.đv)	6,897
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	2,069
Slg CP NN được mua (tr.đv)	877
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	17.3%
Tỷ lệ freefloat	4.01%
Cổ đông lớn	Ngân hàng Nhà nước (81.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (ntđ)	2,761	3,062	3,428
Dư nợ cho vay (ntđ)	2,056	2,364	2,696
Tổng thu nhập HD (ntđ)	81.1	84.6	97.7
Lợi nhuận thuần (ntđ)	25.3	27.3	32.4
BVPS (đồng)	20,250	23,952	27,998
EPS (đồng)	3,663	3,908	4,502
DPS (đồng)	0	400	450
T.trưởng cho vay KH (%)	15.7	15.0	14.0
T.trưởng thu nhập HD (%)	10.6	4.40	15.5
Tăng trưởng EPS (%)	16.2	6.71	15.2
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	12.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	10.2	10.00
ROAE (%)	19.6	17.7	17.3
ROAA (%)	1.00	0.94	1.00
Tỷ lệ NIM (%)	2.43	2.36	2.46
Tỷ lệ CIR (%)	34.5	32.3	30.2
Hệ số CAR (%)	9.20	9.35	10.2
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.41	1.40	2.15
LLR/nợ xấu (%)	131	111	65.7
Hệ số LDR (%)	105	106	106
P/B (lần)	1.77	1.50	1.28
P/E (lần)	9.79	9.17	7.96
Lợi suất cổ tức (%)	0	1.12	1.26

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam là ngân hàng thương mại lớn nhất tại Việt Nam xét trên quy mô tổng tài sản.

Chuyên viên phân tích

Lê Khánh Tùng

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Phân khúc bán lẻ dẫn đầu tăng trưởng tín dụng; tỷ lệ NIM hồi phục

- BID đã tham dự hội nghị của HSC vào tuần trước và cập nhật KQKD và chiến lược trong thời gian tới của Ngân hàng. BLĐ đã công bố tăng trưởng tín dụng và tiền gửi đạt lần lượt 6% và 5% kể từ đầu năm và khẳng định một lần nữa kế hoạch tăng trưởng tài sản cả năm đầy tham vọng trong bối cảnh nền kinh tế khởi sắc hơn trong 6 tháng cuối năm 2025.
- Những thách thức ngắn hạn về tỷ lệ NIM và chất lượng tài sản đã được thảo luận cùng với triển vọng dài hạn đầy hứa hẹn về số hóa, tối ưu hóa tiền gửi không kỳ hạn và tín dụng liên quan tới đầu tư công.
- HSC giữ nguyên khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 42.500đ (tiềm năng tăng giá 18,5%) và dự báo.

Sự kiện: Hội nghị Emerging Vietnam của HSC

BID đã tham gia hội nghị Emerging Vietnam 2025 của HSC vào tuần trước. Trong đó, đại diện của Ngân hàng đã cung cấp những thông tin cập nhật toàn diện về tình hình HĐKD và chiến lược trong thời gian tới. Ngân hàng đã khẳng định lại kế hoạch tăng trưởng tín dụng tham vọng trong cả năm, chia sẻ những sức ép lên tỷ suất lợi nhuận cùng những sáng kiến quan trọng trong quá trình số hóa, tối ưu hóa nguồn vốn & chất lượng tài sản.

Những thông tin chi tiết và nhận định của chúng tôi như sau.

Tín dụng đang trên đà tăng trưởng

BID đã công bố tăng trưởng tín dụng đạt 5% so với đầu năm và kỳ vọng đạt 6% so với đầu năm vào cuối tháng 6. BLĐ vẫn lạc quan sẽ hoàn thành kế hoạch tăng trưởng tín dụng cả năm đạt 16% nhờ nhu cầu tín dụng cải thiện và giải ngân đầu tư công tăng tốc.

Tín dụng phân khúc bán lẻ tiếp tục dẫn đầu tăng trưởng, tăng 7% so với đầu năm; trong đó, cho vay mua nhà tăng 6,2% so với đầu năm trong khi cho vay tiêu dùng tăng 7% so với đầu năm. Tín dụng phân khúc khách hàng doanh nghiệp và DNNVV tăng trưởng khiêm tốn hơn, lần lượt ở mức 2,4% và 2,5% so với đầu năm.

Đáng chú ý, tín dụng phân khúc FDI tăng mạnh 25% so với đầu năm, tập trung vào lĩnh vực sản xuất - đặc biệt là thép, dệt may, điện tử - với các khách hàng chính như KCN Việt Nam-Singapore (VSIP; FDI/Chưa niêm yết) và Capitaland của Singapore. Tín dụng phân khúc FDI hiện đóng góp khoảng 4% tổng dư nợ tín dụng của BID.

BID cho rằng các doanh nghiệp FDI sẽ cần thời gian để chuyển đổi khu vực hoạt động, đồng thời nhận thấy triển vọng dài hạn của phân khúc này vẫn sẽ ổn định. Điều này sẽ hỗ trợ chiến lược tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất đa quốc gia của Ngân hàng.

BID cũng đang tích cực tham gia vào các gói kích thích kinh tế do Chính phủ chỉ đạo, bao gồm gói cho vay mua nhà 40 nghìn tỷ đồng dành cho người mua nhà dưới 35 tuổi.

Tăng trưởng tiền gửi và sức ép chi phí huy động

Tiền gửi tăng trưởng 5% so với đầu năm, phù hợp với tăng trưởng tín dụng, trong đó tiền gửi phân khúc bán lẻ tăng 8,9% so với đầu năm. Ngân hàng lưu ý rằng lãi suất tiền gửi đang đối mặt với áp lực tăng, một phần do cạnh tranh gia tăng và tình hình thanh khoản của hệ thống.

Để giảm thiểu rủi ro chi phí huy động, BID đang tập trung cải thiện tiền gửi không kỳ hạn, vẫn là yếu tố chiến lược để nâng cao tỷ lệ NIM trong dài hạn.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/6.

(Xem tiếp trang 2)

Triển vọng lãi suất cho vay và tỷ lệ NIM

Lãi suất cho vay hiện đang ở mức rất thấp để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Ngân hàng cho rằng lãi suất sẽ không tiếp tục giảm trong nửa cuối năm 2025 và lợi suất cho vay có thể đã chạm đáy.

Tỷ lệ NIM của BID cũng đã giảm xuống mức nền thấp, một phần do tỷ trọng các khoản vay ân hạn tăng lên, đặc biệt là ở phân khúc cho vay mua nhà và bán lẻ. Đây cũng là nguyên nhân khiến tỷ suất lợi nhuận của BID thấp hơn so với các ngân hàng khác như CTG (Mua vào, giá mục tiêu 50.000đ).

Thời gian tới, BID kỳ vọng tỷ lệ NIM sẽ phục hồi kể từ năm 2026 nhờ (1) thời gian ân hạn trôi qua sẽ giúp nâng cao lợi suất cho vay bình quân và (2) cơ cấu tiền gửi cải thiện trong đó tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn sẽ tăng lên.

Chất lượng tài sản: Những tín hiệu trái chiều

Nợ xấu tăng lên trong Q1/2025 chủ yếu ở lĩnh vực xây dựng & sản xuất do nợ liên đới CIC. Ngân hàng đặt kế hoạch giảm tỷ lệ nợ xấu xuống dưới 1,5% vào cuối năm nay.

Phân khúc DNNVV vẫn là phân khúc dễ chịu tổn thương nhất với tỷ lệ nợ xấu khoảng 3%, trong khi tỷ lệ nợ xấu của phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn là hơn 2% trong khi tỷ lệ nợ xấu của phân khúc bán lẻ vẫn vững chắc ở mức 1%.

Chuyển đổi số và kế hoạch vốn

“Nhà máy số” nội bộ của BID hiện đã hoạt động đầy đủ. Sáng kiến này nhằm đẩy nhanh quá trình phát triển sản phẩm theo yêu cầu, tăng cường sự tham gia của khách hàng và cải thiện hiệu quả HĐKD.

Đối với nguồn vốn, Ngân hàng đặt mục tiêu triển khai chuẩn mực Basel III trong giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2028. Điều này cho thấy cam kết dài hạn về việc tuân thủ quy định và ổn định nguồn vốn.

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu và dự báo

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 42.500đ (tiềm năng tăng giá 18,5%) và dự báo.

Nhìn chung, chia sẻ của BID nhấn mạnh vào tăng trưởng tín dụng ổn định dẫn đầu là phân khúc bán lẻ, triển vọng tín dụng phân khúc FDI cải thiện cùng các động thái chiến lược để ổn định tỷ suất lợi nhuận và chất lượng tài sản. Những điều này nhìn chung sát với kỳ vọng của chúng tôi.

Mặc dù những thách thức ngắn hạn vẫn hiện hữu, đặc biệt là áp lực lên tỷ lệ NIM và rủi ro tài sản ở một số ngành, Ngân hàng vẫn có triển vọng khả quan nhờ triển vọng số hóa tích cực, kỳ vọng tối ưu hóa tiền gửi không kỳ hạn và nhu cầu tín dụng liên quan tới đầu tư công gia tăng. Ngoài ra, triển vọng trung hạn của Ngân hàng cũng được củng cố nhờ tỷ suất lợi nhuận phục hồi kể từ năm 2026 và việc sẵn sàng áp dụng chuẩn mực Basel III vào năm 2027-2028.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Thu nhập lãi	153	138	156	183	214
Chi phí lãi	(96.6)	(80.3)	(90.6)	(106)	(124)
Thu nhập lãi thuần	56.4	58.0	64.9	76.3	89.4
Lãi thuần HĐ dịch vụ	6.57	7.07	7.40	8.29	9.27
Lãi thuần HĐ KDNH	4.71	5.36	6.00	6.49	7.00
Lãi/lỗ từ mua bán CK	3.18	5.18	0.71	0.64	0.68
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0.35	0.45	0.49	0.54	0.59
Thu nhập khác	2.08	4.99	5.14	5.50	6.04
Tổng thu nhập HĐ	73.3	81.1	84.6	97.7	113
Chi phí HĐ	(25.1)	(28.0)	(27.4)	(29.5)	(32.3)
LN trước dự phòng	48.2	53.1	57.3	68.2	80.7
Chi phí dự phòng	(20.6)	(21.1)	(22.4)	(26.8)	(31.7)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	27.6	32.0	34.9	41.3	49.1
Chi phí thuế TNDN	(5.61)	(6.26)	(6.98)	(8.27)	(9.81)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.30)	(0.47)	(0.56)	(0.67)	(0.81)
Lợi nhuận thuần	21.7	25.3	27.3	32.4	38.4
EPS (đồng)	3,151	3,663	3,908	4,502	5,186
DPS (đồng)	0	0	400	450	700
Slg CP bình quân (triệu đv)	6,898	6,898	6,998	7,196	7,413
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	6,898	6,898	7,098	7,293	7,533
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	6,898	6,898	7,098	7,293	7,533

Bảng cân đối kế toán (nghìn tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	11.0	10.8	11.2	11.8	13.9
Tiền gửi tại NHNN	51.6	92.3	82.4	86.3	91.8
Tiền gửi tại các TCTD khác	212	280	286	291	297
Chứng khoán kinh doanh	6.97	12.7	13.6	14.7	16.0
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0.67	0	0	0
Số dư cho vay thuần	1,737	2,018	2,328	2,657	3,005
Tổng dư nợ cho vay	1,778	2,056	2,364	2,696	3,046
Dự phòng rủi ro	(40.4)	(38.0)	(36.8)	(38.0)	(40.8)
Chứng khoán đầu tư	222	278	273	297	323
CK đầu tư sẵn sàng để bán	128	158	158	170	184
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	95.7	121	115	127	139
Dự phòng rủi ro	(0.90)	(1.20)	(0.38)	(0.35)	(0.33)
Đầu tư dài hạn	3.11	3.42	3.46	3.49	3.53
Tài sản cố định	11.1	12.1	12.7	13.4	14.0
Tài sản khác	45.5	52.9	52.9	52.9	52.9
Tổng tài sản	2,301	2,761	3,062	3,428	3,817
Nợ phải trả	2,178	2,616	2,887	3,218	3,573
Tiền gửi của NHNN	35.9	168	168	182	200
Tiền gửi của các TCTD khác	182	233	221	224	226
Tổng tiền gửi KH	1,704	1,953	2,227	2,538	2,868
Trái phiếu và CCTG	189	199	203	207	211
Nợ khác	53.5	50.5	55.5	55.5	55.5
Vốn chủ sở hữu	118	140	170	204	244
Vốn điều lệ	57.0	69.0	71.0	72.9	75.3
Thặng dư vốn cổ phần	15.4	15.4	21.1	27.0	34.4
Lợi nhuận giữ lại	33.6	36.2	58.4	80.0	105
Quỹ & vốn khác của CSH	11.7	18.7	19.6	24.3	29.8
Lợi ích cổ đông thiểu số	4.97	5.23	5.36	5.58	0.27
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	2,301	2,761	3,062	3,428	3,817
BVPS (đồng)	17,100	20,250	23,952	27,998	32,447

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	8.50	20.0	10.9	11.9	11.4
Tăng trưởng cho vay KH (%)	16.8	15.7	15.0	14.0	13.0
Tăng trưởng huy động KH (%)	15.7	14.6	14.0	14.0	13.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	16.1	13.6	12.9	13.0	12.2
Tăng trưởng VCSH (%)	18.6	18.4	21.7	20.1	19.7
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	0.59	2.86	11.8	17.6	17.2
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	11.2	11.5	(2.13)	7.95	9.17
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	2.45	10.2	7.84	19.1	18.4
Tăng trưởng LNTT (%)	19.9	15.7	9.07	18.5	18.7
Tăng trưởng LN thuần (%)	19.5	16.2	8.26	18.4	18.7

Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	3.31	3.20	2.91	3.01	3.12
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.13)	(1.11)	(0.94)	(0.91)	(0.89)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	95.0	94.5	94.2	95.6	95.9
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	2.51	2.69	2.73	3.06	3.43
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	18.1	20.5	21.5	24.8	28.5

Chỉ số định giá					
P/E (lần)	11.4	9.79	9.17	7.96	6.91
P/B (lần)	2.10	1.77	1.50	1.28	1.10
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	1.12	1.26	1.95

Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	29.7	31.2	32.3	33.1	34.0
ROAA (%)	0.98	1.00	0.94	1.00	1.06
ROAE (%)	20.0	19.6	17.7	17.3	17.1
Chi phí huy động BQ (%)	4.74	3.44	3.37	3.56	3.74
Lợi suất góp BQ (%)	7.29	5.78	5.67	5.88	6.15
Lợi suất thuần (%)	2.54	2.34	2.29	2.32	2.41
Tỷ lệ NIM (%)	2.69	2.43	2.36	2.46	2.57
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	8.97	8.73	8.75	8.48	8.20
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	77.0	71.6	76.7	78.0	79.1
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	14.1	19.7	14.6	13.5	12.7
Tỷ lệ CIR (%)	34.2	34.5	32.3	30.2	28.5
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	10.2	10.00	13.5

Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	9.40	9.20	9.35	10.2	11.0
VCSH/Tổng TS (%)	5.13	5.06	5.55	5.96	6.40
Đòn bẩy vốn (lần)	19.5	19.8	18.0	16.8	15.6

Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1.26	1.41	1.40	2.15	2.05
Hệ số LLR (%)	181	131	111	65.7	65.3

Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	104	105	106	106	106
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	8.78	9.77	8.35	7.53	6.83
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	77.3	74.5	77.2	78.6	79.8

Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	1,198	1,234	1,271	1,309	1,348
Số lượng nhân viên	29,233	30,110	31,013	31,943	32,902

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn